Tập 2 — Tứ Đại Thiên Vọơng

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Tin đức Phật về, cả Rừng Trúc nhọ xôn xao hẳn lên. Dọờng nhọ nắng thì trong hơn, dịu hơn và mây bay cũng nhẹ nhàng, thanh thản hơn. Rồi muôn chim chợt nhiên ca hót vang lừng. Sự sống trôi chảy dạt dào, tuôn tràn khắp đầu cây ngọn cỏ. Tôn giả Uruvelākassapa, Bhaddiya và Mahā Moggallāna dẫn theo Nanda và Rāhula đi đón ngài. Cả hai nhóm tỳ-khọu đảnh lễ nhau rồi theo sự họớng dẫn của tôn giả Mahā Moggallāna, họ tản mác đến các cốc liêu đã đọợc sắp đặt sẵn. Sau khi thăm hỏi các vị trọởng lão, đức Phật ngồi xuống cho vừa tầm Rāhula, cất giọng dịu dàng: - Con học đọợc có nhiều không, Rāhula? - Nhiều lắm, bạch đức Thế Tôn! Rồi chú bé sa-di liến thoắng tiếp – Tôn giả Mahā Moggallāna dạy hài nhi nhiều lắm, không những bắt học thuộc mà còn thực hành! Hài nhi còn đọợc đi bát nữa. Đức vua Seniya Bimbisāra và hoàng hậu Videhi thọờng cho thị nữ mang đến cho hài nhi rất nhiều thực phẩm ngon, có cả mật, đọờng, sữa và rất nhiều trái cây! - Nếu con dùng không hết thì phải làm sao? - Trọớc khi dùng, hài nhi lựa thứ gì ngon nhất, tốt nhất

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 229

dâng thầy, các vị trọởng lão và cả chú Nanda nữa! - Ừ, vậy là ngoan lắm! Rāhula nụ cọời tọơi rạng, gật đầu; trông có vẻ ốm gầy nhọng khá rắn rỏi. Đức Phật nắm tay Rāhula bọớc đi. - Thế nào hở Nanda? Đức Phật quay qua nói chuyện với ông hoàng si tình - Ở đây khung cảnh mát mẻ, thanh bình; tâm các vị trọởng lão cũng thanh bình và mát mẻ! Còn ông, tại sao, ngọn lửa nào - lửa ngọn hay lửa than - cứ thiêu đốt tim gan làm cho sắc mặt ông héo khô và tàn tạ nhọ thế? - Đệ tử sẽ cố gắng! Nanda cúi đầu đáp - Sẽ cố gắng nhiều hơn nữa! - Không cần phải cố gắng nhiều lắm đâu, Nanda! Đức Phật ân cần giáo giới - Chỉ việc thở thôi, thở cho điều hoà; và chỉ cần an trú liên tục, nhất tâm trên hơi thở - thì lửa ngọn, lửa than gì chúng cũng tự động tắt ngấm! Đừng tự hại mình nữa, Nanda! Tỳ-khọu Nanda cảm thấy rất hổ thẹn, nhọng vì lửa lòng vẫn chọa tắt, chọa nguôi! Còn đức Phật thì thấy chọa phải thời, nên không nói nhiều. Qua mùa nắng mà Trúc Lâm vẫn xanh tốt. Đây đó có đào thêm giếng. Các công trình nơi này nơi khác dọờng nhọ có gia cố thêm cho chắc bền hơn. Tại họơng phòng, thị giả Upavāna đã đốt hai ngọn nến để hút khí ẩm, xông một lò trầm để xua khí tạp. Đức Phật ngồi lắng nghe công việc tại Trúc Lâm trong gần bốn tháng qua do tôn giả Mahā Moggallāna tọờng trình. Đức Phật hài lòng vì Trúc Lâm vẫn phát triển bình thọờng, còn có thêm mấy trăm tân tỳ-khọu tại kinh thành và các nơi khác gởi về. Đức Phật đặc biệt lọu ý các tôn giả Mahā Moggallāna, Uruvelākassapa, Bhaddiya - đối với một số tỳ-khọu mới gia nhập; họ thiếu trình độ giáo dục sơ đẳng, tính khí nông nổi, cả tác phong và tọ cách lúc ăn nói, lúc trì bình khất thực dễ làm mất niềm tin của đại chúng. Điều này quan trọng lắm 230 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đấy! Phải lọu tâm nhắc nhở, giáo giới họ một cách thọờng xuyên. Nhọ vậy là chúng ta còn thiếu giáo thọ sọ. Sau an cọ mùa mọa, phải rút Sāriputta và một số các trọởng lão ở các nơi khác về đây phụ giúp. Kỳ Viên chừng hơn mọơi năm sau mới hội đủ nhân

duyên phát triển. Lại nữa, trong mấy năm tới, các quốc độ bên bờ Bắc sông Gaṅgā sẽ có rất nhiều việc làm, các vị tỳ-khoṇu A-la-hán oṇu tú phải phát tâm, phải khởi tâm, phải vận dụng từ, nhẫn, xả và các phoṇơng tiện trí nhiều hơn nữa! Hiện nay, các lực loṇợng chống đối yên lắng một thời gian nhoṇng vẫn còn âm ỉ ở đâu đó, có lẽ phải hỗ trợ thêm duyên lành, ít năm sau, ở vùng này mới yên đoṇợc. Hôm kia, đức Phật trì bình khất thực một mình, sau đó lên thẳng núi Gijjhakūṭa (Linh Thứu), ở trong một hang đá. Đêm ấy, ngài phóng hào quang sáu màu, vì biết là hội chúng choṇ thiên và phi nhơn đã đến. Thêm vào đó, núi Linh Thứu cũng sáng rực lên bởi thần lực của choṇ thiên. Tứ đại thiên voṇơng dẫn thuộc hạ tuỳ tùng đến rất đông, trình diện đức Phật một số thần dân đại biểu để đảnh lễ ngài, chào mừng ngài, tán thán ngài và dĩ nhiên còn muốn nghe pháp nữa. Đa văn thiên voṇơng (Vessavaṇa) cai quản phoṇơng bắc - có thân màu lục, voṇơng bào, y giáp, mũ miện đều màu lục; tay phải cầm cờ chiến thắng, trên tay trái có con chuột màu bạc phun ngọc. Tháp tùng Bắc thiên voṇơng có rất nhiều choṇ thiên, dạ-xoa và loài kim-xí-điểu Suppanna và Citrā (1). Tăng troṇởng thiên voṇơng (Virūḷha), trị vì phoṇơng nam - có thân màu xanh, voṇơng bào, y giáp, mũ miện đều màu xanh; tay cầm thanh goṇơm xanh - biểu toṇợng trí tuệ chém vô minh.

(1) - Loài hóa sanh - phoṇớc báu thù thắng hơn loại do noãn, thai và thấp sanh – uy lực hơn cả loài rồng. (2) - Là những vị thiên đặc biệt có khả năng đàn, ca, xoṇớng, hát; có vị trú hoṇơng rễ cây, có vị trú hoṇơng lõi cây, có vị trú hoṇơng giát cây, có vị trú hoṇơng của hoa, có vị trú hoṇơng của vị, có vị trú hoṇơng của hoṇơng - đời sống tinh thần khá thanh khiết, phoṇớc báu cao hơn cõi ngoṇời rất nhiều..

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 231

Tháp tùng Nam thiên voṇơng cũng rất đông choṇ thiên, dạ-xoa và coṇu-bàn-trà (Kumbhaṇḍa) (2) Trì quốc thiên voṇơng (Dhataraṭṭa), lãnh nhiệm phoṇơng đông - có thân màu trắng, voṇơng bào, y giáp, mũ miện đều màu trắng; tay cầm cây đàn đặc biệt của cõi trời - mỗi lần đàn lên là làm cho tâm của ngoṇời nghe trở nên thanh tịnh. Tháp tùng Đông thiên voṇơng cũng có hằng trăm choṇ thiên, dạ-xoa và rất đông càn-thát-bà (Gandhabha) (1) với rất nhiều cây đàn hình thù kỳ dị - đủ để tạo nên một dàn nhạc vi diệu! Thứ toṇ là Quảng mục thiên voṇơng (Virūpakkha) – có thân màu đỏ, voṇơng bào, y giáp, mũ miện đều màu đỏ; tay phải cầm con rắn canh giữ ngọc maṇi. Tháp tùng Tây thiên voṇơng cũng có cả một hội chúng choṇ thiên, dạ-xoa và rất nhiều rồng (Nāga) (2). Cả bốn hội chúng này vân tụ đầy đặc cả không gian. Một số đến chỉ vì tò mò, muốn chiêm ngoṇỡng quý toṇớng và mỹ toṇớng của đức Thế Tôn. Một số đến chỉ muốn hợp tấu vài khúc nhạc để ca tụng tán thán oai đức của bậc Toàn Giác đã chấn động các cõi trời. Một số dạ-xoa choṇa có đức tin thì hờ hững, đứng một bên hoặc bỏ đi ra bên ngoài. Còn một số đông thiên chúng, dạ-xoa, sau khi nghe pháp, họ đồng thuận quy y rồi phát lời nguyện hộ trì Tăng chúng, Giáo pháp cho đoṇợc dài lâu... Hoan hỷ về thời pháp, kính ngoṇỡng hào quang thù thắng của đức Phật; Trì quốc thiên voṇơng nâng cây đàn lên - nhoṇ vị nhạc troṇởng điêu luyện, với mấy ngón tay bạch ngọc vừa vuốt nhẹ dây đàn - là cả giàn âm thanh của càn-thát-bà nhoṇ đồng lúc khởi tấu một khúc nhạc choṇa hề có ở nhân gian. Và lạ lùng làm sao, đằng sau âm điệu du doṇơng, trầm bổng là mùi hoṇơng

của cây, của lá, của hoa, của những hợơng liệu dị (1) Loại hóa sanh, phợớc báu thù thắng hơn các loại rồng do noãn, thai, thấp sanh (Tất cả những phi nhơn này có nhiều dị bản giải thích khác nhau; và tên gọi quỷ, thần hoặc dạ-xoa – có khá nhiều sai khác). (2) Các loài rồng, cách giải thích cũng tợơng tợ trên.

232 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

kỳ tỏa ngát giữa không gian! Chợa thôi, giữa dòng âm thanh nhợ những làn sóng thanh khí, mềm mại, uyển chuyển, dịu dàng nhợ nâng bổng tâm hồn lên cao, lên cao mãi, nhợ hòa nhập với mây xanh là lời ca phiếu diễu, phiêu bồng bằng ngôn ngữ của cõi trời - không phải ai cũng nghe đợợc, cũng hiểu đợợc...

Đức Phật mỉm nụ hoa sen - lắng nghe thử mấy ông trời nhạc sĩ này ca tấu cái gì...

Họ ca rằng:

“- Ôi! diễm tuyệt làm sao!

Huyền nhiệm xiết bao!

Nhợ vầng mây trắng

Kết thành đài hoa

Ngợời hiện xuống giữa trần gian

Sạch trong, vô nhiễm!

Nhợ hạo khí nghiêng chao đỉnh Sineru

Nghiêng chao thiên vợơng bốn cõi

Ngợời bợớc ra khỏi Marā

Bợớc ra khỏi vô minh tối ám!

Nhợ một mặt trời

Nhợ một vầng trăng

Hợp hôn giờ hoàng đạo

Giáo pháp bất tử của Ngợời

Ban phát bởi từ tâm và trí tuệ

Lừng lững giữa vô cùng

Lừng lững giữa thế gian

Lừng lững không thời gian

Chợa bao giờ lặn tắt!”

Đến ngang đây thì âm ba, cung bậc thay đổi đột ngột, nhợ réo rắt hơn, dìu dặt hơn, tình tứ hơn:

“- Ôi! ngợời ôi!

Có thấy chăng,

Nhợ chiếc cầu vồng lung linh bảy sắc

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 233

Vút qua giữa nghìn trùng hợ vô

Vút qua giữa bít bùng khổ đau, sự chết

Để đón em-bất-diệt-vô-sanh

Để đón tình yêu Nibbāna tinh khôi, vĩnh cửu!
Chàng càn-thát-bà hát ca
Nàng dạ-xoa khiêu vũ
Từ cung điện miền Đông dập dờn xiêm lụa
Đến bảo tháp non Tây yêu kiều tiên nữ
Và cả Bắc, Nam thánh thót cung đàn
Ôi trái tim, nhịp đập miên man
Trào cảm xúc hoợng mạn-thù thơm ngát
Víu bắt hạt soợng
Nhoị đôi mắt em long lanh, tinh anh, trong suốt
Víu bắt niềm vui
Nhoị mùa xuân em - toợi rạng nụ coời
Và nắng ấm sát-na tâm
Lấp lánh tiếng lời
Cho từng hạt bụi đời
Thành giọt bảo châu trong vắt!"
Đến đây thì ca từ, âm tiết có vẻ chậm rãi, yên bình và thanh thản:
"- Ôi!
Trần gian có nghe chăng,
Ngàn lá, ngàn hoa nẩy hoợng, nẩy ngọc
Và gió và mây hòa chan, náo nức
Biển thẳm, non sâu phơi phới, hỷ hoan
Giáo hội đức Tôn Soị mở sáng con đoờng
Vô loợng a-tăng-kỳ cung nghinh, chiêm bái
Hãy lắng nghe ca từ
Chim Ca-lăng-tần-già líu lo, mê mải
Tán thán Ngoời - nhân cách thiên thu!
Tán thán Ngoời - mở xiềng xích ngục tù
Cho vô loợng chúng sanh
234 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt
Duyên lành siêu thoát Cho trời và ngoời thanh bình, an lạc!" Khúc hợp xoớng chấm dứt, cả bốn hội chúng đồng reo hò rung chuyển cả không gian. Đức Phật nói: - Này, Trì quốc thiên voơng! Ngoơi và hội chúng càn- thát-bà của ngoơi ca tụng, tán thán Nhoị Lai – mà sao ở đấy có lẫn lộn một khúc tình ca nhoị thế? - Chúng đệ tử chỉ biết cúng doờng bằng ngôn ngữ và âm thanh – Trì quốc thiên voơng đáp - Và đấy là tấm lòng của chúng đệ tử - bạch đức Thế Tôn! - Nó hay đấy! Đức Phật mỉm coời – Nhoị Lai mong rằng, các ngoơi "hộ trì chánh pháp" cũng hay nhoị thế! Tứ đại thiên voơng đồng khấu đầu phát nguyện: - Tất thảy chúng đệ tử sẽ đồng tâm hộ trì Tam Bảo và hộ trì quốc độ! Tuy nhiên, bạch đức Thế Tôn! Trong hội chúng do chúng con cai quản vẫn còn rất nhiều dạ-xoa nhiều thần lực và ít thần lực; chúng không tin toởng Tam Bảo, vẫn đang

còn sống với ác giới, bất chánh, tà tâm... Chuyện đã xảy ra, đang xảy ra, nơi này và nơi kia – chúng hủy báng Tam Bảo, phá rối sự tu tập của tỳ-khơu, tỳ-khơu-ni, sa-di, sa-di-ni, ơu-bà-tắc, ơu-bà-di... Vậy, trong bốn chúng, khi đang an cơ tu tập ở bất cứ đâu, dẫu trong rừng sâu, động vắng, nghĩa địa, miếu hoang, giữa xóm làng... nếu cảm thấy bất an, sợ hãi, cảm giác sợ phi nhân quấy phá thì xin đức Thế Tôn cho phép họ đọc to lên, đọc tụng lớn tiếng tên của những dạ-xoa, đại dạ-xoa, quân sơ, đại quân sơ có nhiều oai lực, có nhiều thần lực sau đây, thì tức khắc sẽ đơợc an ổn. Đó là: “ Inda, soma, vā varuna, Bhāradvaja, Pajāpati, Candana, Kāmasettha, Khinnughandu, Nighandu, Panāda vā

Opamanna.”(1) Đức Phật chấp thuận. Họ vô cùng hoan hỷ, đảnh lễ ngài rồi biến mất giữa không gian. Một tháng an cơ diễn ra bình thơờng. Đức Phật thuyết rất nhiều thời pháp ở đây và cũng rất nhiều thời pháp ở núi Linh Thứu. Đặc biệt, đức Phật thuyết một thời pháp nói về trị quốc, an dân; phải cải cách chính sách cho dân giàu nơớc mạnh, muôn ngơời an vui, hạnh phúc - tại triều đình đức vua Seniya Bimbisāra, gồm mơời điểm nổi bật sau đây: Thứ nhất là rà soát lại các tội tử hình, tội chung thân khổ sai, giảm miễn các hình phạt quá đau đớn về thân thể. Các hình thức nhơ lóc thịt, năm ngựa phanh thây, chặt đầu ba khúc, chặt chân, chặt tay... đều phải bị bãi bỏ; chỉ gia trọng tội hình bằng cách tăng gia sản xuất, làm việc tại các xơởng công nghệ; và do thành quả lao động, các năm tù tội sẽ đơợc giảm khinh. Thứ hai là các ông chủ ngân hàng giảm bớt tiền cho vay quá nặng lãi; các ông chủ nghiệp đoàn, chủ các công nghệ, công xơởng phải trả đồng lơơng cho thầy thợ tơơng ứng khả năng và sức lao động để cho họ đủ ăn đủ mặc. Thứ ba là tôn kính, cúng dơờng các sa-môn, đạo sĩ; giữ gìn truyền thống văn hóa, các phong tục, mỹ tục, các lễ tiết, lễ hội, cúng tế tổ tiên và mùa màng! Thứ tơ, ngơời cày phải có ruộng, giảm thuế nông nghiệp, cung cấp phân, giống và hơớng dẫn kỹ thuật canh tác. Khuyến khích các ngành nghề thủ công. Giảm bớt thuế má lâm sản, khoáng sản và hải sản. Thứ năm là cấm ngơợc đãi, áp bức nữ giới; đối xử tốt (1) Xem thêm Trơờng bộ kinh II, kinh Ātanatiya.. Ở đây chỉ trích một ít – là dấu hiệu sớm nhất của Mật tông sau này! Tham khảo: Kinh Đại hội, Trơờng A-hàm, Tuệ Sỹ dịch và chú, NXB Phơơng Đông, năm 2008 – có dấu ấn Mật tông rất rõ – do Hán tạng phiên âm chứ không dịch nghĩa. Kinh tơơng đơơng của Nikāya thì rất mờ nhạt về Mật tông.

với gia nhân, ngơời làm công, giới chiên-đà-la. Thứ sáu là khuyến khích sự học cho con em, cấm bóc lột sức lao động trẻ em. Thứ bảy là lập các trại chẩn bần, cứu tế, mở bệnh xá chữa bệnh và cấp phát thuốc men cho dân. Thứ tám, mở thêm các hí trơờng lộ thiên, các nhà nghỉ cộng cộng, cơ sở vệ sinh; làm thêm các công viên, vơờn hoa, trồng thêm cây xanh. Thứ chín, nạo vét kênh mơơng, đào thêm giếng nơớc ở các trấn thành cũng nhơ ở xóm làng. Thứ mơời, cấm buôn bán ngơời làm nô lệ. Cấm giết súc vật để cúng tế. Do chính sách cải cách tiến bộ, vì dân và cho dân thật sự - đơợc giáo hóa bởi đức Phật nên uy tín của giáo hội ăn sâu vào quần chúng. Các giáo phái khác ở đây vẫn

đoợc đức vua tôn trọng, đối xử công bằng – nhoợng họ cũng bị co cụm dần troớc sự phát triển lớn mạnh của giáo pháp chơn chánh đầy lẽ phải và tình thoơng giữa cuộc đời và trong lòng ngoời.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.